

Số: /BVUBĐN-ĐVĐT

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2026

Về việc mời cung cấp thông tin báo giá cho  
KHLCNT dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư,  
phụ kiện bảo trì, sửa chữa cho hệ thống điều hòa  
không khí tại bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị.

Hiện nay, bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lập kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư, phụ kiện bảo trì, sửa chữa cho hệ thống điều hòa không khí tại bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng trân trọng kính mời Quý Công ty, đơn vị tham gia chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

- Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Đơn vị đầu thầu, Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: 02363.717.233
- Cách thức tiếp nhận bản chào giá: Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về địa chỉ bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày Lễ, Tết).
- Thời hạn tiếp nhận chào giá: Từ ngày 22/5/2026 đến hết ngày 29/5/2026. Hết thời hạn nêu trên, tất cả các Thư chào giá gửi đến bệnh viện không có hiệu lực.

### II. Nội dung yêu cầu chào giá:

- Danh mục hàng hóa: (phụ lục đính kèm)
  - Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
- Các yêu cầu khác:
  - Bảng chào giá (bản giấy) phải được ký, đóng dấu xác nhận của Công ty, ghi rõ ngày, tháng, năm báo giá và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều tờ); được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, ghi rõ nội dung ngoài bì: "Mua sắm vật tư, phụ kiện bảo trì, sửa chữa cho hệ thống điều hòa không khí tại bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng".
  - Giá chào là giá trọn gói đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, lắp đặt, bảo hành (đối với các mặt hàng: máy nén, ống cách nhiệt, bộ lọc), thuế và các loại phí, lệ phí (nếu có).

Thời gian hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 29/5/2026.

\* Lưu ý: Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập và chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho bệnh viện kèm theo bảng báo giá theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CNTT để đăng trên Website;
- Lưu: VT, ĐVĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Hùng**

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /BVUBĐN-ĐVĐT ngày tháng 5 năm 2026  
của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Gas lạnh R410A	Gas lạnh có mã hiệu R410A hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật chính như sau: - Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ - Điểm sôi (ở 1 atm): $\leq -51^\circ\text{C}$ - Nhiệt độ tới hạn: $\geq 70^\circ\text{C}$ - Khối lượng: $\geq 11\text{ Kg/ Bình}$ . Gas lạnh R410A thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có công suất: Từ 12 Hp đến 46 Hp hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Bình	18
2	Bộ lọc	Vật liệu: Thép hoặc vật liệu tương đương Đường kính ống kết nối ren: 1/2 inch (12 mm) Bộ lọc thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có tổng công suất từ 12Hp -16Hp hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	2
3	Bộ lọc	Vật liệu: Thép hoặc vật liệu tương đương Đường kính ống kết nối ren: 5/8 inch (16 mm) Bộ lọc thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có công suất: Từ 16 Hp đến 20 Hp hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	1
4	Bộ lọc	Vật liệu: Thép hoặc vật liệu tương đương Đường kính ống kết nối ren: 3/4 inch (19 mm) Bộ lọc thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có công suất: Từ 22 Hp đến 46 Hp hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	2

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
5	Nhớt (dầu lạnh)	Dung tích: $\geq 18$ lít Nhớt thay thế phù hợp với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV dùng Gas lạnh R410A do hãng Hitachi sản xuất có Model: RAS 18 FSXN, hệ thống Water Chiller Hitachi dùng gas lạnh R407C có Model: RCUP 102 AUZ, hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.	Bình	2
6	Gas lạnh R22	Gas lạnh có mã hiệu R22 hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật chính như sau: - Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ - Điểm sôi (ở 1 atm): $\leq -40^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ tới hạn: $\geq 95^{\circ}\text{C}$ - Khối lượng: $\geq 13$ Kg/ Bình Gas lạnh R22 thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa Water Chiller hãng Trane, Reetech, máy điều hòa 2 mảnh hiện có tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Bình	5
7	Gas lạnh R32	Gas lạnh có mã hiệu R32 hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật chính như sau: - Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ - Điểm sôi (ở 1 atm): $\leq -51^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ tới hạn: $\geq 78^{\circ}\text{C}$ - Độ axit: $\leq 1$ ppm - Khối lượng: $\geq 8$ Kg/ Bình Gas lạnh R32 thay thế tương thích với máy điều hòa 2 mảnh hiện có tại Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng	Bình	3
8	Gas lạnh R407C	Gas lạnh có mã hiệu R407 hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật chính như sau: - Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ - Điểm sôi (ở 1 atm): $\leq -43^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ tới hạn: $\geq 85^{\circ}\text{C}$ - Độ axit: $\leq 1$ ppm - Khối lượng: $\geq 11$ Kg/ Bình Gas lạnh R407C thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm Water Chiller do hãng Hitachi sản xuất có Model: RCUP 102 AUZ hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Bình	5
9	Máy nén Inverter dùng khu điều trị nội trú (10 Tầng)	Công suất: $\sim 5\text{HP} \sim 3.75$ KW Loại Gas: R410A Điện áp: 380V/415V	Cái	3

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có Model: RAS 22 FSN1 hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng		
10	Máy nén Inverter dùng khối kỹ thuật nghiệp vụ (4 Tầng)	Công suất:~ 10HP ~ 7.5KW Loại Gas: R410A Điện áp: 380V/415V Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có Model: RAS – 18 FSXN hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.	Cái	3
11	Máy nén thường Kiểu ON-OFF loại nằm ngang dùng cho hội trường A1; A2	Công suất:~ 10 Hp ~ 7.5KW Loại Gas: R22 Điện áp: 380V/415V Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén loại nằm ngang Máy nén thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có Model: RUA-30 AT3S hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.	Cái	2
12	Máy nén thường 3 pha kiểu ON - OFF hệ thống điều hoà trung tâm VRV khối điều trị nội trú (10 Tầng)	Công suất: ~ 5.0 Hp ~ 3.75KW Loại Gas: R410A Điện áp: 380V/415V Máy nén thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có Model: RAS – 22 FSN1 hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.	Cái	1
13	Máy nén thường 3 pha kiểu ON - OFF hệ thống điều hoà trung tâm VRV khối kỹ thuật nghiệp vụ	Công suất :~10Hp ~ 7.5KW Loại Gas: R410A Điện áp: 380V/415V Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với hệ thống máy điều hòa trung tâm VRV do hãng Hitachi sản xuất có Model: RAS18 FSXN hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.	Cái	1
14	Máy nén Inverter (điều hòa 2 mảnh)	Công suất :~ 12000 Btu ~ (1.5 Hp) Loại Gas: R32 Điện áp: 220VAC Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với máy điều hòa do hãng Daikin Inverter sản xuất có Model: RKC 35RVMV hiện đang sử dụng tại	Cái	2

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.		
15	Máy nén thường điều hòa 2 mảnh	Công suất: ~12000 Btu ~(1.5Hp) Loại Gas: R32 Điện áp: 220VAC Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với máy điều hòa do hãng Panasonic có Model: CU- PN 12 UKT hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	1
16	Máy nén thường điều hòa 2 mảnh	Công suất: ~18000 Btu ~ (2.0Hp) Loại Gas: R22 Điện áp: 220VAC Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với máy điều hòa do hãng Daikin sản xuất có Model: RE50LV1V hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	1
17	Máy nén thường điều hòa 2 mảnh	Công suất :~18000 Btu ~ (2Hp) Loại Gas: R32 Điện áp: 220VAC Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với máy điều hòa do hãng Casper sản xuất có Model: FC - 18 FS32 hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	1
18	Máy nén thường điều hòa 2 mảnh	Công suất: ~18000 Btu ~ (2.0Hp) Loại Gas: R22 Điện áp: 220VAC Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với máy điều hòa do hãng Panasonic sản xuất có Model: CU-PC18MKF hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	1
19	Máy nén thường điều hòa 2 mảnh	Công suất: ~18000 Btu ~ (2.0 Hp) Loại Gas: R32 Điện áp: 220VAC Tần số: 50 - 60 Hz Máy nén thay thế tương thích với máy điều hòa do hãng Nagakawa sản xuất có Model: NS - C18 R2T30V hiện đang sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Cái	1
20	Ống đồng	Đường kính: $\Theta \geq 6$ mm Độ dày thành ống: $\geq 0.7$ mm, Đồng nguyên chất: $\geq 99\%$ Cu	Kg	15

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
21	Ống đồng	Đường kính: $\Theta \geq 9$ mm Độ dày thành ống: $\geq 0.7$ mm, Đồng nguyên chất: $\geq 99\%$ Cu	Kg	10
22	Ống đồng	Đường kính: $\Theta \geq 12$ mm Độ dày thành ống: $\geq 0.7$ mm, Đồng nguyên chất: $\geq 99\%$ Cu	Kg	10
23	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong: tương thích với đường ống đồng có kích thước: $\Theta 12.7$ mm Độ dày thành: $\geq 20$ mm Chiều dài: $\geq 2$ m Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	40
24	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống đồng có kích thước: $\Theta 15.88$ mm Độ dày thành: $\geq 20$ mm Chiều dài: $\geq 2$ m Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	80
25	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống đồng có kích thước: $\Theta 19.05$ mm Độ dày thành: $\geq 20$ mm Chiều dài: $\geq 2$ m Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	40
26	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống đồng có kích thước: $\Theta 22.2$ mm Độ dày thành: $\geq 20$ mm Chiều dài: $\geq 2$ m Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C)	Ống	30

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc		
27	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống đồng có kích thước: Ø 25.4 mm Độ dày thành: ≥ 20 mm Chiều dài: ≥ 2 m Tỷ trọng: ≥ 25 Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: ≥ 0.032 W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	30
28	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống đồng có kích thước: Ø 28.58 mm Độ dày thành: ≥ 20 mm Chiều dài: ≥ 2 m Tỷ trọng: ≥ 25 Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: ≥ 0.032 W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	20
29	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống đồng có kích thước: Ø 34.93 mm Độ dày thành: ≥ 20 mm Chiều dài: ≥ 2 m Tỷ trọng: ≥ 25 Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: ≥ 0.032 W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	20
30	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống kẽm dẫn nước có kích thước: Ø 48 mm Độ dày thành: ≥ 20 mm Chiều dài: ≥ 2 m Tỷ trọng: ≥ 25 Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: ≥ 0.032 W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C	Ống	15

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc		
31	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống kẽm dẫn nước có kích thước: $\Theta$ 60 mm Độ dày thành: $\geq 20$ mm Chiều dài: $\geq 2$ m Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	15
32	Ống cách nhiệt	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống nhựa dẫn nước có kích thước: $\Theta$ 42 mm Độ dày thành: $\geq 10$ mm Chiều dài: $\geq 2$ m Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Ống	20
33	Băng keo nhôm	Độ dày: $\geq 50$ mm Độ dài: $\geq 50$ m	Cuộn	8
34	Băng keo bạc	Độ rộng: $\geq 4.8$ cm Độ dài: $\geq 25$ m	Cuộn	40
35	Tấm cách nhiệt	Độ dày: $\geq 20$ mm Chiều rộng: $\geq 1200$ mm Chiều dài: $\geq 15$ m Hệ số dẫn nhiệt: $\geq 0.032$ W/mK (ở nhiệt độ trung bình 23°C) Nhiệt độ: -70°C đến +100°C Tỷ trọng: $\geq 25$ Kg/m <sup>3</sup> Bên ngoài đường ống phủ bởi một lớp nhôm chống đọng sương, kháng khuẩn, ẩm mốc	Cuộn	2
36	Ống dẫn mềm	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống dẫn khí lạnh: $\Theta$ 250 mm Độ dài: $\geq 8$ m Bảo ôn phủ lớp cách nhiệt	Cuộn	5

<b>Stt</b>	<b>Danh mục hàng hóa</b>	<b>Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>
37	Ống dẫn mềm	Kích thước đường kính trong tương thích với đường ống dẫn khí lạnh: $\Theta$ 300 mm Độ dài: $\geq$ 8 m Bảo ôn phủ lớp cách nhiệt	Cuộn	5
38	Keo dán	Keo dán để sử dụng cho việc dán, cố định ống cách nhiệt, đảm bảo độ bám dính và phục vụ bảo ôn đường ống dẫn môi chất lạnh hệ thống điều hoà trung tâm tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng Quy cách: 600ml/ bình	Bình	15
39	Màng quấn ống lạnh	Chất liệu: Simili hoặc PVC hoặc tương đương Bề rộng (Bản): 75mm - 90mm Chiều dài: $\geq$ 8.5m	Kg	100
40	Cùm treo ống (Cùm treo ty)	Vật liệu: kim loại Kích thước đường kính trong: $\geq$ $\Theta$ 114 mm	Cái	40
<b>Tổng cộng: 40 mặt hàng</b>				

**PHỤ LỤC 02**  
**BIỂU MẪU BÁO GIÁ**

**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP**  
Địa chỉ: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày    tháng    năm 2026

**THƯ CHÀO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

Theo Yêu cầu báo giá số: ...../BVUBĐN-ĐVĐT ngày .../5/2026 của bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Công ty chúng tôi xin gửi đến Quý khách hàng báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu (nếu có)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
1											
	<b>Tổng cộng</b>										<b>XXXX</b>

Bằng chữ: .....

Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 29/5/2026.

Giá trên là giá trọn gói đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, lắp đặt, bảo hành (đối với các mặt hàng: máy nén, ống cách nhiệt, bộ lọc), thuế và các loại phí, lệ phí (nếu có).

Trân trọng!

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)